

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2018/DS-ST**

Ngày: 29-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và góp hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Châu;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐST-DS ngày 26/10/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 32, tổ 9, ấp B2, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 13, ấp B2, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-6-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà Nguyễn Thị H bán tiệm tạp hóa gần nhà bà nên hai bên quen biết. Vì vậy, bà có cho bà H vay tiền nhiều lần để kinh doanh:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 08-8-2015, bà H vay số tiền 80.000.000 đồng; không thỏa thuận thời hạn trả. Hai bên thỏa thuận lãi 2,5%/tháng; việc vay tiền có làm giấy nợ do bà H tự viết và ký tên. Bà H trả lãi đến khoảng tháng 02 năm 2017 thì ngưng.

- Lần thứ hai: Ngày 17-8-2015, bà H vay 20.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả; lãi suất 2,5%/tháng; việc vay tiền có làm giấy nợ do bà H tự viết và ký tên. Bà H trả lãi đến khoảng tháng 02 năm 2017 thì ngưng.

- Lần thứ ba: Khoảng tháng 2,3 của năm 2017 (không nhớ chính xác), bà H vay thêm 20.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả; lãi suất 2,5%/tháng. Lần vay này hai bên không làm giấy nợ. Bà H trả lãi đến tháng 6 năm 2017 thì ngưng cho đến nay.

Vào ngày 15/02/2018, bà H ký giấy chốt nợ của ba lần vay trên với bà tổng cộng là 120.000.000 đồng nhưng sau đó vẫn không trả cho bà khoản tiền nào.

Ngoài ra bà H còn tham gia một số dây hụi do bà làm chủ thảo:

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15-4-2016, 21 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H hốt hụi vào tháng 8/2016, sau đó đóng hụi đến tháng 06/2017 thì ngưng; còn nợ 06 kỳ hụi chết tương đương 6.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15-12-2016, 18 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H hốt tháng 12/2016, sau đó đóng hụi đến tháng 5/2017 thì ngưng; còn nợ 11 kỳ hụi chết tương đương 24.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15-4-2017, 22 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H hốt tháng 7/2017, sau đó đóng hụi đến tháng 6/2017 thì ngưng; còn nợ 19 kỳ hụi chết tương đương 19.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 30-02-2016, 23 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H hốt tháng 4/2016, sau đó đóng hụi đến tháng 2/2017 thì ngưng; còn nợ 10 kỳ hụi chết tương đương 10.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 30-8-2016, 22 phần, bà H tham gia 01 phần. Bà H hốt tháng 12/2016, sau đó đóng hụi đến tháng 6/2017 thì ngưng; còn nợ 11 kỳ hụi chết tương đương 11.000.000 đồng.

Ngày 15-02-2018, bà và bà H chốt nợ vay và nợ hụi, bà H đã ký tên xác nhận số tiền nợ hụi là 70.000.000 đồng và tiền nợ vay là 120.000.000 đồng. Tổng cộng 190.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ vay và nợ hụi tổng cộng là 190.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Bà M đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bà H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt là tự từ bỏ quyền của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với bà Nguyễn Thị H. Ghi nhận bà M không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả

tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H.

[2] Quá trình tố tụng, bà M có cung cấp “giấy vay tiền” ngày 08-8-2015, 17-8-2015; giấy đăng hui của 05 dây hui; giấy chốt nợ tiền hui và tiền vay vào ngày 15-02-2018 giữa bà M và bà H. Các chứng cứ này, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ đồng thời cùng các văn bản tố tụng khác cho bà Nguyễn Thị H nhưng bà H đều vắng mặt không lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh nên bà H phải chịu hậu quả của việc không đưa ra chứng cứ chứng minh đó theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại giấy chốt nợ tiền hui và tiền vay ngày 15-02-2018 thể hiện bà H vay của bà M số tiền tổng cộng 120.000.000 đồng và nợ tiền hui tổng cộng 70.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu bà H trả số tiền vay, hui tổng cộng 190.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận bà M không yêu cầu tính lãi. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị M được chấp nhận:

$190.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.500.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với bà Nguyễn Thị H.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền là 190.000.000 (*Một trăm chín mươi triệu*) đồng.

1.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 9.500.000 (*Chín triệu năm trăm nghìn*) đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị M không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí

4.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010715 ngày 26 tháng 6 năm 2018.

3. Bà Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

TẠ THỊ HẠ